

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2020/QĐ-UBND

Sóc Trăng, ngày 01 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 97/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ quy định về Thanh tra viên và cộng tác viên thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2014/TTLT-TTCP-BNV ngày 08 tháng 9 năm 2014 của Tổng Thanh tra Chính phủ - Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thanh tra huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh Sóc Trăng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/4/2020.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Thanh tra Chính phủ);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- HTĐT: sotp@soctrang.gov.vn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn chuyên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Sóc Trăng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11 /2020/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra cấp huyện) trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

2. Đối tượng áp dụng

a) Công chức được xem xét để bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh theo quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Thanh tra tỉnh, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (sau đây gọi là sở), Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí, chức trách

1. Vị trí, chức trách của Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh

a) Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh là công chức quản lý phòng có nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành hoạt động của phòng; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chánh Thanh tra tỉnh và pháp luật về mọi hoạt động của phòng; tham mưu giúp Chánh Thanh tra tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra thuộc phạm vi quản lý theo nhiệm vụ được phân công.

b) Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh là người giúp Trưởng phòng phụ trách một số nhiệm vụ được Trưởng phòng phân công; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Trưởng phòng và pháp luật về toàn bộ nhiệm vụ được phân công.

2. Vị trí, chức trách của Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở

a) Chánh Thanh tra sở là công chức quản lý phòng, đứng đầu Thanh tra sở; chịu trách nhiệm Lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra công tác thanh tra trong phạm vi quản lý của sở; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Giám đốc sở và trước pháp luật về mọi hoạt động của Thanh tra sở; tham mưu giúp Giám đốc sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thanh tra thuộc phạm vi quản lý và nhiệm vụ được phân công. Thanh tra sở chịu sự hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra bộ.

b) Phó Chánh Thanh tra sở là người giúp Chánh Thanh tra sở thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Chánh Thanh tra sở; chịu trách nhiệm trực tiếp trước Chánh Thanh tra sở và trước pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

3. Vị trí, chức trách của Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra cấp huyện

a) Chánh Thanh tra cấp huyện là công chức lãnh đạo, quản lý đứng đầu cơ quan Thanh tra cấp huyện; chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động của Thanh tra cấp huyện trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; Thanh tra cấp huyện chịu sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp và chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn nghiệp vụ của Thanh tra tỉnh.

b) Phó Chánh Thanh tra cấp huyện là người giúp Chánh Thanh tra cấp huyện phụ trách và theo dõi một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Chánh Thanh tra cấp huyện và pháp luật về các nhiệm vụ được phân công.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, THỜI HẠN BỔ NHIỆM, BỔ NHIỆM LẠI

Mục 1

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, THỜI HẠN BỔ NHIỆM

Điều 3. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

1. Phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống

a) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định với chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; có

phẩm chất đạo đức tốt, tinh thần yêu nước, tận tụy phục vụ Nhân dân, thực hiện và chấp hành nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; yên tâm công tác, chấp hành nghiêm sự phân công của tổ chức và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

b) Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trung thực, thẳng thắn; không tham nhũng, lãng phí và có tinh thần thực hành tiết kiệm, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí; có ý thức tổ chức kỷ luật; gắn bó mật thiết với Nhân dân và được Nhân dân tin nhiệm.

c) Phong cách làm việc khoa học, dân chủ, bình đẳng, khách quan, hòa đồng với đồng nghiệp, gần gũi với quần chúng Nhân dân.

d) Đoàn kết nội bộ tốt; có năng lực quản lý điều hành, quy tụ, đoàn kết cán bộ, công chức và người lao động trong cơ quan; có uy tín, được tập thể cán bộ, công chức trong đơn vị tin nhiệm; chấp hành đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Hiểu biết

a) Nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về các lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được phân công.

b) Nắm vững tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương, trong nước để vận dụng đúng đắn, sáng tạo vào nhiệm vụ công tác.

c) Hiểu biết sâu về nghiệp vụ quản lý thuộc lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành; có kinh nghiệm tổ chức, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công.

3. Trình độ

a) Chuyên môn: Tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với chức danh lãnh đạo, quản lý theo vị trí việc làm.

b) Lý luận chính trị: Tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị hoặc tương đương trở lên.

c) Ngạch công chức: Được bổ nhiệm vào ngạch Chuyên viên hoặc tương đương trở lên.

d) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam trở lên (theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực

ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) hoặc chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc thiểu số.

đ) Tin học: Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản trở lên (theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương).

e) Trình độ quản lý nhà nước theo chức danh: Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cấp phòng và tương đương trở lên (theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức).

4. Tiêu chuẩn khác

a) Tuổi bổ nhiệm: Đối với các chức danh lãnh đạo, tuổi đời bổ nhiệm lần đầu không quá 55 tuổi đối với nam và không quá 50 tuổi đối với nữ.

b) Thuộc đối tượng quy hoạch chức danh bổ nhiệm đã được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có thẩm quyền phê duyệt (trừ trường hợp nhân sự từ nơi khác được cấp có thẩm quyền giới thiệu).

c) Trường hợp điều động, bổ nhiệm người từ cơ quan, đơn vị khác chuyển đến giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Quy định này thì không tính thời gian công tác trong lĩnh vực công tác thanh tra nhưng người được điều động, bổ nhiệm phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn chung được quy định tại Điều 3 của Quy định này, đồng thời phải đảm bảo tiêu chuẩn của pháp luật về quản lý công chức; sau khi được bổ nhiệm phải tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng ngạch thanh tra để đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn chuyển về ngạch thanh tra.

d) Trường hợp cán bộ, công chức đã thôi giữ chức vụ lãnh đạo, sau một thời gian công tác nếu được xem xét để bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo thì điều kiện về tuổi thực hiện như quy định khi bổ nhiệm lần đầu.

đ) Trường hợp bổ nhiệm Chánh Thanh tra sở, Chánh Thanh tra cấp huyện phải có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Chánh Thanh tra tỉnh; đối với Chánh Thanh tra sở, Phó Chánh Thanh tra sở còn phải đáp ứng về điều kiện, tiêu chuẩn lãnh đạo cấp phòng của Sở đó quy định.

e) Được đánh giá từ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian 03 năm liền kề gần nhất.

g) Có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

h) Không thuộc các trường hợp cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra sở; Chánh Thanh tra cấp huyện

Có thời gian giữ chức vụ Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Phó Chánh Thanh tra sở; Phó Chánh Thanh tra cấp huyện từ 02 năm trở lên, trừ trường hợp được quy định tại Điểm c Khoản 4 Điều 3 của Quy định này.

Điều 5. Tiêu chuẩn chức danh Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Phó Chánh Thanh tra sở; Phó Chánh Thanh tra cấp huyện

Có thời gian công tác ít nhất 03 (ba) năm giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương.

Điều 6. Thời hạn bổ nhiệm

Thời hạn mỗi lần bổ nhiệm là 05 (năm) năm (theo quy định tại Điều 5 của Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo.

Mục 2

ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN, THỜI HẠN BỔ NHIỆM LẠI

Điều 7. Điều kiện, tiêu chuẩn bổ nhiệm lại

Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra sở; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra cấp huyện khi hết thời hạn giữ chức vụ lãnh đạo được xem xét để bổ nhiệm lại hoặc không bổ nhiệm lại. Nếu được xem xét bổ nhiệm lại thì phải đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 9 của Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 8. Thời hạn bổ nhiệm lại

Thời hạn bổ nhiệm lại được thực hiện theo quy định tại Điều 10 của Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp công chức đã được bổ nhiệm giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng áp dụng của Quy định này, đến thời điểm Quy định này có hiệu lực mà chưa đáp ứng đủ tiêu chuẩn về trình độ nghiệp vụ chuyên môn thì Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để sớm bảo đảm đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định hiện hành. Nếu đến thời hạn bổ nhiệm lại chức danh lãnh đạo, quản lý đang giữ mà chưa bổ sung đủ tiêu chuẩn về trình độ nghiệp vụ chuyên môn thì không được bổ nhiệm lại.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Thanh tra tỉnh, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này và định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Thanh tra tỉnh tổng hợp) để được hướng dẫn và xem xét sửa đổi, bổ sung phù hợp theo quy định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Văn Chuyện